

Số: **187/2022/QĐST-KDTM**

Đông Anh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23/8/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh B thương mại thụ lý số 82/2022/TLST-KDTM ngày 10/6/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 phố X1, phường Y1, quận Z1, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn D- Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Lê Quang E- Giám đốc phòng giao dịch Liên Hà- Ngân hàng A- Chi nhánh Đông Anh.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978.

2. Bà Dương Thị Thanh C, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trịnh F, sinh năm 1948.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955.

3. Bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Ông F, bà G, bà Hh có văn bản ủy quyền cho bà Dương Thị Thanh C tham gia tố tụng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về dư nợ: Tính đến thời điểm ngày 23/8/2022, theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201705985 ngày 10/10/2017 và các Giấy nhận nợ, ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị Thanh C còn nợ Ngân hàng A số tiền như sau:

- + Nợ gốc: 280.000.000 đồng;
- + Lãi trong hạn: 1.385.613.621 đồng;
- + Lãi quá hạn: 9.220.274 đồng;
- + Lãi chậm trả lãi: 43.852.827

Tổng cộng **1.718.686.722** (Một tỷ, bảy trăm mười tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi hai) đồng.

2. Về tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên của ông B, bà C là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 197149 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 05/02/2013 cho ông Nguyễn Văn B.

3. Về phương án trả nợ: Nay các bên thống nhất phương án trả nợ của ông B, bà C cho Ngân hàng A như sau:

- Về lãi: Ngân hàng vẫn tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2022 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ.

- Từ tháng 9 năm 2022 đến hết tháng 02 năm 2023 (Tương đương với 06 tháng), ông B, bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

- Từ tháng 3 năm 2023 đến hết tháng 7 năm 2023 (Tương đương với 05 tháng), ông B, bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tối thiểu 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng.

- Trong tháng 8 năm 2023, ông B, bà C có trách nhiệm tất toán (Trả toàn bộ) cho ngân hàng số nợ gốc, lãi còn lại.

- Toàn bộ số tiền nếu ông B, bà C trả được sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trước.

Trường hợp ông B, bà C trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm ở Mục 2 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị Thanh C liên đới chịu toàn bộ án phí kinh B thương mại sơ thẩm là: **31.780.000** (Ba mươi một triệu, bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Ngân hàng A được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **31.173.000** (Ba mươi một triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **46597** ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình